

-----\*-----

Bản án số: **204/2019/DS-ST**

Ngày 18/10/2019.

V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Thúy An.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Huỳnh Thị Tổ.**

**2. Ông Huỳnh Thanh Minh.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Văn Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:* **Bà Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019, về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đỗ Thị T**, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh TG.

- Bị đơn: 1. **Trần Thị X** (tên thường gọi là **Th1**), sinh năm 19xx.

2. **Hồ Chí C** (tên thường gọi là **Th2**), sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh TG.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: **Dương Thế L**, sinh năm 19xx (có mặt). (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2019).

Địa chỉ: Phòng R– tầng N, Tòa nhà A-B-C, phường P, quận S, thành phố M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo Đơn khởi kiện ngày 06/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Đỗ Thị T** trình bày: Vào ngày 19/6/2019, bà cho vợ chồng chị X, anh C mượn 08 cây (gồm 08 chiếc nhẫn, mỗi chiếc 10 chỉ) vàng 24k để vợ chồng chị X, anh C đáo nợ ngân hàng trong thời gian 03 ngày sau sẽ trả lại cho bà. Khi mượn có làm biên nhận ngày 19/6/2019, vợ chồng chị X, anh C có ký tên với tên thường gọi là Thường và Thảo. Sau đó, đến thời gian trả lại vàng vợ chồng chị X, anh C không trả mà còn thách thức bà đi thưa. Nay bà yêu cầu chị X, anh C cùng

có nghĩa vụ trả lại cho bà 08 cây (80 chỉ) vàng 24k, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Trần Thị X, anh Hồ Chí C - anh Dương Thế L trình bày: Vào ngày 02/10/2018 âm lịch, vợ chồng chị X có vay của bà T 03 cây vàng 24k, với mức tiền lãi là 18.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 19/12/2018 âm lịch, chị X vay tiếp chị T 05 cây vàng 24k, với mức tiền lãi là 48.000.000 đồng/tháng nhưng bà T chỉ đưa cho chị X 04 cây vàng, còn 01 cây vàng là trừ vào tiền lãi. Tất cả là 08 chiếc nhẫn 24k, mỗi chiếc là 10 chỉ. Hai lần vay này đều có làm biên nhận do bà T giữ nhưng sau đó, bà T nói đã làm mất 02 biên nhận này nên yêu cầu vợ chồng chị X viết lại tờ biên nhận mới ngày 19/6/2019 do chị X viết và vợ chồng chị X, anh C có ký tên với tên thường gọi là Th1 và Th2.*

Về tiền lãi, từ ngày 28/10/2018 âm lịch đến ngày 30/4/2019 âm lịch, chị X đã trả cho bà T tổng số tiền lãi là 234.000.000 đồng và 01 cây vàng 24k, theo tờ giấy do chị X tự viết để theo dõi (BL24). Tuy nhiên, các lần trả lãi này chị X và bà T không có làm giấy tờ gì.

Nay chị X, anh C đồng ý trả lại bà T 08 cây (80 chỉ) vàng 24k nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng và do số tiền lãi chị X trả cho bà T quá nhiều nên yêu cầu Tòa án xem xét tính lại số tiền lãi chị X đã trả cho bà T theo quy định pháp luật, phần lãi vượt mức quy định đề nghị trừ vào số vàng chị X, anh C còn nợ .

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Và về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc chị X và anh C có nghĩa vụ trả cho bà T 80 chỉ vàng 24k, trả một lần khi có hiệu lực pháp luật.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa bà T và chị X, anh C là quan hệ tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, bà T yêu cầu vợ chồng chị X, anh C cùng có nghĩa vụ trả lại bà 80 chỉ vàng 24k, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, anh Linh trình bày, chị X và anh C đồng ý trả lại cho bà T 80 chỉ vàng 24k. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về thời gian trả, tại phiên tòa, bà T yêu cầu chị X, anh C trả 80 chỉ vàng 24k một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, anh Linh xin cho chị X, anh C trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng bà T không đồng ý. Xét thấy, chị X, anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả 80 chỉ vàng, nay xin trả dần làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Do đó yêu cầu của bà T là có cơ sở nên buộc chị X, anh C trả bà T 80 chỉ vàng 24k, một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu của bị đơn về việc yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tính lại số tiền lãi chị X, anh C đã trả cho bà T theo quy định pháp luật, phần lãi vượt mức quy định đề nghị trừ vào số vàng chị X, anh C còn nợ. Xét thấy, anh Linh không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh vợ chồng chị X, anh C có vay của bà T 80 chỉ vàng 24k và đã trả số tiền lãi tổng cộng là 234.000.000 đồng, ngoài tờ giấy do chị X tự viết đề theo về việc trả lãi cho bà T (BL24) nhưng tại phiên tòa, bà T cho rằng chỉ cho vợ chồng chị X, anh C mượn 80 chỉ vàng 24k, không cho vay và cũng không có nhận tiền lãi của chị X, anh C như anh Linh trình bày. Do đó, yêu cầu này của chị X, anh C là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chị X, anh C cùng có nghĩa vụ trả nợ nên chị X, anh C cùng phải chịu án phí (giá vàng vào ngày xét xử của Công ty vàng bạc đá quý Ngọc Thẩm là 4.110.000 đồng/chỉ) theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bà T không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T.**

Buộc chị Trần Thị X và anh Hồ Chí C cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị T 80 (*Tám mươi*) chỉ vàng 24k, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

• Chị X và anh C cùng phải chịu 16.440.000 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) án phí.

• Hoàn lại bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) theo biên lai số 47000 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

**\*Nơi nhận:**

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thúy An**